

Số: /BC-UBND

Tuấn Đạo, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Ước thực hiện thu - chi ngân sách năm 2023;

Dự toán thu - chi ngân sách năm 2024

(Trình kỳ họp thứ 7 HĐND xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026)

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Sơn Động về việc giao Dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2023; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Tuấn Đạo khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 về dự toán thu - chi ngân sách năm 2023, UBND xã báo cáo ước thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2023 và ước dự toán thu - chi ngân sách năm 2024 cụ thể như sau:

A. ƯỚC TỔNG THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

I. ƯỚC TỔNG THU NGÂN SÁCH: 15.516.429.006 đồng, đạt 196,58% dự toán đầu năm. Cụ thể:

1. Nguồn thu từ địa phương: Dự toán đầu năm giao 340.000.000 đồng trong năm 2023 đã thu được là: 718.285.586 đồng đạt 211,26% kế hoạch gồm:

1.1. Nguồn thu xã hưởng 100%:

Tổng thu: 86.226.000đ, đạt 88,89% so dự toán đầu năm giao trong đó:

Phí phí, lệ phí: 30.600.000 đồng đạt 51%KH; thu thuế môn bài: 33.666.000 đồng đạt 90,99%; thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh + thu khác: 21.960.000 đồng.

1.2. Nguồn thu phân chia theo tỷ lệ %:

Tổng thu: 640.619.586đ, đạt 263,63% so dự toán đầu năm giao. Trong đó:

Thu phí môn bài từ cá nhân hộ kinh doanh: 38.900.000 đồng đạt 155,6%KH; Thuế sử dụng đất nông nghiệp từ hộ gia đình: 863.600; Lệ phí trước bạ: 51.536.489 đồng đạt 128,84%KH; Thu tiền sử dụng đất 307.799.022 đồng; Thuế GTGT hoạt động kinh doanh: 61.529.009 đồng đạt 3.076,45%KH; Thuế thu nhập cá nhân: 179.991.466 đồng đạt 102,85%KH.

2. Thu bổ sung cân đối cấp trên cấp: 14.789.583.420 đồng đạt 187,47% dự toán đầu năm trong đó: Nguồn thu năm trước đã giao đơn vị được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển sang năm nay là: 3.129.047.474 đồng, thu bổ sung cân đối ngân sách năm 2023 là: Bổ sung cân đối ngân sách 6.400.000.000 đồng; thu bổ sung có mục tiêu 5.260.535.946 đồng.

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện năm 2023	Tỷ lệ %
		năm 2023		
	DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH	7,888,957,000	15,516,429,006	196.69
I	Thu các khoản xã hưởng 100%	97,000,000	86,226,000	88.89
1	Thu phí, lệ phí	60,000,000	30,600,000	51.00
2	Thu thuế môn bài	37,000,000	33,666,000	90.99
3	Thu phạt An Ninh + Thu khác.		21,960,000	
II	Thu các khoản điều tiết theo tỷ lệ %	243,000,000	640,619,586	263.63
1	Các khoản thu phân chia	65,000,000	91,300,089	140.46
1.1	Thuế sử dụng đất nông nghiệp từ hộ gia đình		863,600	
1.2	Lệ phí môn bài từ cá nhân, hộ kinh doanh	25000000	38,900,000	155.60
1.3	Thu lệ phí trước bạ nhà đất	40,000,000	51,536,489	128.84
2	Thu các khoản phân chia khác tỉnh quy định	178,000,000	549,319,497	308.61
2.1	Thu tiền sử dụng đất		307,799,022	
2.2	Thuế giá trị gia tăng	2,000,000	61,529,009	3076.45
2.3	Thu thuế thu nhập doanh nghiệp	1,000,000		
2.4	Thuế thu nhập cá nhân	175,000,000	179,991,466	102.85
III	Thu bổ sung cân đối từ nguồn ngân sách cấp trên	7,548,957,000	11,660,535,946	154.47
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	7,159,821,000	6,400,000,000	89.39
2	Thu bổ sung có mục tiêu	389,136,000	5,260,535,946	1351.85
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước		3,129,047,474	

II. ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH: 11.651.475.380, đạt 147,69%. Dự toán đầu năm là 7.888.759.000 đồng.

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Tỷ
				lệ %
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023	7.888.957.000	11.651.475.380	147,69
	Chi thường xuyên	7.888.957.000	11.651.475.380	147,69
I	Chi công tác xã hội	365.000.000	401.015.000	109,87
II	Chi sự nghiệp kinh tế	228.126.000		
1	Sự nghiệp giao thông		1.440.805.000	
2	Chi sự nghiệp môi trường	20.126.000	20.000.000	99,37

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Tỷ
				lệ %
III	Chi đài truyền thanh xã	83.700.000	19.980.000	23,87
IV	Chi sự nghiệp TDTT	17.353.000	17.353.000	100
V	Chi sự nghiệp Văn Hoá	151.393.000	1.533.200.000	1.012,73
VI	Chi sự nghiệp An Ninh	192.576.000	244.308.000	126,86
VII	Chi sự nghiệp Quốc phòng	442.094.000	549.433.770	124,28
VIII	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.137.189.000	7.298.150.610	118,92
	1			
	<i>Chi lương, phụ cấp, BHXH, BHYT, KPCĐ</i>		4.174.326.034	
	<i>Chi hoạt động</i>		1.218.055.818	
	<i>Chi sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn</i>		228.786.000	
2	Chi hoạt động công tác Đảng	400.000.000	726.066.540	181,51
	Chi lương, phụ cấp		523.953.540	
	<i>Chi hoạt động</i>		202.113.000	
3	Chi Mặt trận tổ quốc	270.000.000	267.189.512	98,95
	Chi lương, phụ cấp		257.499.512	
	<i>Chi hoạt động</i>		9.690.000	
4	Chi Đoàn thanh niên CSHCM	170.000.000	165.057.966	97,09
	Chi lương, phụ cấp		131.617.966	
	<i>Chi hoạt động</i>		33.440.000	
5	Chi Hội Liên hiệp phụ nữ	170.000.000	170.432.136	100,25
	Chi lương, phụ cấp		131.632.136	
	<i>Cho hoạt động</i>		38.800.000	
6	Chi Hội cựu chiến binh	170.000.000	173.962.700	102,33
	Chi lương, phụ cấp		123.002.700	
	<i>Chi hoạt động</i>		50.960.000	
7	Chi Hội nông dân	170.000.000	156.073.904	91,8
	Chi lương, phụ cấp		119.423.904	
	<i>Chi hoạt động</i>		36.650.000	
8	Chi khác	41.400.000	18.200.000	43,96
IX	Chi dự phòng ngân sách	210.000.000	109.030.000	51,92

- Chi xây dựng cơ bản trong ngân sách là 2.408.000.000 đồng.
- Chi tinh giản biên chế là 285.390.000 đồng.
- Chi trả chế độ thoát vùng theo Nghị định 76 và chi hỗ trợ một lần theo Nghị định 21 là 501.873.526 đồng.
- Chi trả lương cán bộ khuyến nông, thú y là 207.798.029 đồng.
- Chi từ nguồn cải cách tiền lương, tăng mức lương tối thiểu 514.487.000đ.

B. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ, THU, CHI NGÂN SÁCH

I. ƯU ĐIỂM

1. Về thu ngân sách

Ngay từ đầu năm UBND xã đã bám sát tình hình thực tế để lập dự toán thu chi ngân sách năm trình HĐND xã phê duyệt. Chủ động phân bổ kế hoạch thu ngân sách đến từng bộ phận có thu; kịp thời thông báo chỉ tiêu dự toán chi ngân sách cho các ban ngành có dự toán theo quy định, đồng thời yêu cầu mở sổ kế toán, sử dụng các tài khoản và các chứng từ kế toán, báo cáo kế toán phù hợp với hoạt động ngân sách, tổ chức ghi chép chính xác kịp thời.

2. Về chi ngân sách

Đảm bảo chi trả kịp thời các khoản lương và phụ cấp hàng tháng cho cán bộ, chỉ đạo bộ phận tài chính kế toán thường xuyên giúp chủ tài khoản phổ biến và hướng dẫn các ban ngành đoàn thể bám sát dự toán được giao, chi tiêu tiết kiệm hiệu quả chống lãng phí. Cân đối đầy đủ kinh phí hoạt động cho Đảng, chính quyền đoàn thể. thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các chế độ chính sách tài chính được HĐND xã phê duyệt.

II. TỒN TẠI HẠN CHẾ

Về phần thu mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc thu ngân sách, xong một số chỉ tiêu giao thu chưa đạt như: phí, lệ phí, thu thuế môn bài. Công tác thanh quyết toán của các ngành đôi lúc còn chậm chưa được chủ động so với quy định, chưa bám sát dự toán thu trong năm. Công tác kiểm tra, đôn đốc hoạt động thu ngân sách trên địa bàn xã chưa kiên quyết.

C. DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

I. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH: 8.379.420.000 đồng.

1. Tổng dự thu ngân sách tại địa phương: 552.000.000 đồng. Căn cứ vào chỉ tiêu giao thu năm 2024.

1.1. Nguồn thu xã hưởng 100%:

Tổng thu: 115.000.000đ. trong đó:

1.1.1. Thu phí , lệ phí:	50.000.000 đồng.
1.1.2. Thu thuế môn bài	40.000.000 đồng.
1.1.3 Thu phạt an ninh+ thu khác	25.000.000 đồng.

1.2. Nguồn thu phân chia theo tỷ lệ %:

Tổng thu: 437.000.000 đồng. Trong đó:

1.2.1. Các khoản thu phân chia tỷ lệ %	312.000.000 đồng.
1.2.2. Các khoản phân chia khác tính quy định	125.000.000 đồng.

2. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 7.827.420.000 đồng.

2.1 Thu ngân sách cấp trên chi thường xuyên 7.438.284.000 đồng.

2.2 Thu bổ sung có mục tiêu 389.136.000 đồng.

II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024:

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Ghi chú
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024	8,379,420,000	8,379,420,000	
	Chi thường xuyên	8,379,420,000	8,379,420,000	
I	Chi công tác xã hội	413,150,000	413,150,000	
II	Chi sự nghiệp kinh tế	228,126,000	228,126,000	
III	Chi sự nghiệp môi trường	20,126,000	20,126,000	
IV	Chi sự nghiệp TĐTT	17,353,000	17,353,000	
V	Chi sự nghiệp Văn Hoá	151,393,000	151,393,000	
VI	Chi sự nghiệp An Ninh	192,576,000	192,576,000	
VII	Chi sự nghiệp Quốc phòng	440,206,640	440,206,640	
VIII	Chi đài truyền thanh xã	83,700,000	83,700,000	
IX	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	6,622,789,360	6,622,789,360	
1	Chi quản lý nhà nước	4,760,550,760	4,760,550,760	
2	Chi hoạt động công tác Đảng	775,748,200	775,748,200	
3	Chi Mặt trận tổ quốc	329,768,000	329,768,000	
4	Chi Đoàn thanh niên CSHCM	176,514,000	176,514,000	
5	Chi Hội Liên hiệp phụ nữ	185,737,200	185,737,200	
6	Hội nông dân	167,917,200	167,917,200	
7	Hội cựu chiến binh	168,954,000	168,954,000	
8	Chi Hội chữ thập đỏ	8,100,000	8,100,000	
9	Chi Hội người cao tuổi	8,100,000	8,100,000	
10	Chi khác	41,400,000	41,400,000	
IX	Chi dự phòng ngân sách	210,000,000	210,000,000	

Trên đây là Báo cáo ước thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2023 và ước dự toán thu - chi ngân sách năm 2024 của UBND xã./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã
- UBMTTQ, các ngành, hội, đoàn thể xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các nhà trường;
- Trạm y tế;
- Bí thư chi bộ, Trưởng các thôn;
- Kiểm lâm địa bàn;
- Lưu: VT, TCKT Huy.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thuận